

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2016/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 29 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC
thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2006/TT-BCA ngày 18/9/2006 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Trị”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2010 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xem xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố, các huyện, thị xã; các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC
thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Quảng Trị**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục trong việc xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (sau đây viết tắt là thẻ ABTC) thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Quảng Trị.

2. Quy chế này được áp dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC, các doanh nhân của các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và công chức, viên chức có nhu cầu sử dụng thẻ ABTC để tham gia hoạt động kinh tế tại các nước trong khối APEC.

Điều 2. Các trường hợp được cấp thẻ ABTC

1. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước

a) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc, Phó Giám đốc các doanh nghiệp; Giám đốc, Phó Giám đốc các ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng.

b) Kế toán trưởng hoặc Trưởng/Phó phòng các doanh nghiệp, ngân hàng; trưởng chi nhánh của doanh nghiệp hoặc chi nhánh ngân hàng.

2. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập và đăng ký trên địa bàn tỉnh theo pháp luật Việt Nam bao gồm:

a) Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hợp tác xã hoặc liên hiệp hợp tác xã.

c) Kế toán trưởng, Trưởng phòng trong các doanh nghiệp; Trưởng chi nhánh của các doanh nghiệp và các chức danh tương đương khác.

3. Công chức, viên chức các cơ quan chính quyền, bao gồm:

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

- Cán bộ, công chức, viên chức có nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC.

4. Các trường hợp khác

Các đối tượng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều này nhưng do yêu cầu cần thiết phải thực hiện cam kết thương mại với các nước và vùng lãnh thổ thành viên tham gia chương trình ABTC.

Điều 3. Điều kiện xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC

1. Doanh nhân Việt Nam chỉ được phép sử dụng thẻ ABTC với các điều kiện sau:

a) Có hộ chiếu phổ thông còn thời hạn ít nhất 12 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ xét cho phép sử dụng thẻ ABTC.

b) Có nhu cầu đi lại thường xuyên, ngắn hạn tới các nền kinh tế thành viên ABTC để ký kết, thực hiện các cam kết kinh doanh trong khu vực APEC.

c) Doanh nhân phải là người làm việc ở các doanh nghiệp có năng lực sản xuất, kinh doanh thực thụ hoặc phải có hạn ngạch xuất nhập khẩu sang các nền kinh tế thành viên và phải là người đại diện cho doanh nghiệp đó khi thực hiện việc ký kết hoặc thực hiện cam kết kinh doanh, đầu tư, thương mại trong khối.

d) Không thuộc diện chưa được xuất cảnh theo quy định của pháp luật, bao gồm các trường hợp sau:

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang có nghĩa vụ thi hành bản án hình sự hoặc đang bị cơ quan điều tra yêu cầu chưa cho xuất cảnh hoặc chưa cấp hộ chiếu để phục vụ công tác điều tra tội phạm;

- Người đang có nghĩa vụ thi hành bản án; chờ giải quyết các tranh chấp về dân sự, kinh tế, hành chính; chờ để thi hành quyết định xử phạt hành chính; đang có nghĩa vụ nộp thuế hoặc các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ các trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản, bảo lãnh bằng tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ đó;

- Người đã vi phạm quy chế xuất nhập cảnh bị xử phạt từ cảnh cáo hành chính trở lên thì chưa được xuất cảnh trong thời gian từ 01 đến 05 năm tính từ ngày bị xử lý vi phạm;

- Người bị nước ngoài trục xuất vì vi phạm pháp luật của nước sở tại, nếu hành vi đó là nghiêm trọng, có hại cho lợi ích và uy tín của Việt Nam;

- Người mà Bộ Y tế đề nghị chưa cho xuất cảnh vì lý do y tế;

- Các trường hợp khác vì lý do bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

2. Trình tự, thủ tục trong việc xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC được áp dụng chung cho cả hai trường hợp để làm thủ tục xin cấp thẻ ABTC lần đầu và xin cấp lại thẻ ABTC.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT, CHO PHÉP SỬ DỤNG THẺ ABTC

Điều 4. Hồ sơ xin phép sử dụng thẻ ABTC

1. Đối với doanh nhân Việt Nam thuộc trường hợp nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 2 của Quy chế này có nhu cầu sử dụng thẻ ABTC phải lập bộ hồ sơ, gồm:

a) 01 tờ khai đề nghị cấp thẻ ABTC, có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp hoặc cơ quan tổ chức cán bộ các ngành kinh tế, quản lý nhà nước chuyên ngành về các hoạt động của doanh nghiệp (theo mẫu do Bộ Công an quy định).

b) Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp nhà nước), hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh).

c) Bản sao có chứng thực Quyết định bổ nhiệm chức vụ hoặc văn bản chứng minh chức vụ, vị trí công tác của doanh nhân xin sử dụng thẻ ABTC.

d) Tài liệu chứng minh năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, khả năng hợp tác hoặc việc thực hiện hạn ngạch xuất nhập khẩu của doanh nghiệp với đối tác các nước hoặc vùng lãnh thổ thành viên thuộc APEC tham gia chương trình ABTC như các loại hợp đồng kinh tế hoặc dự án đầu tư hợp tác với các đối tác thuộc nền kinh tế thành viên tham gia ABTC (nếu các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt có chứng thực kèm theo).

2. Đối với công chức, viên chức các cơ quan chính quyền nêu tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 2 của Quy định này có nhu cầu sử dụng thẻ ABTC cần lập bộ hồ sơ, gồm:

a) Tờ khai đề nghị xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC, có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

b) Bản sao có chứng thực thư mời hoặc các văn bản, giấy tờ liên quan đến việc thực hiện cam kết thương mại với các nước và vùng lãnh thổ thành viên tham gia chương trình ABTC.

Điều 5. Quy trình xét duyệt

1. Tiếp nhận hồ sơ: Hồ sơ xin phép sử dụng thẻ ABTC gửi đến Phòng An ninh kinh tế - Công an tỉnh Quảng Trị.

2. Xử lý, giải quyết hồ sơ

a) Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nhân Việt Nam xin phép sử dụng thẻ ABTC, Công an tỉnh gửi văn bản trao đổi ý kiến đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế (đối với các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý) và các cơ quan liên quan (nếu có).

- Đối với các đối tượng quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 2 của Quy định này chỉ thực hiện việc lấy ý kiến các cơ quan chức năng (nếu có yêu cầu).

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hành công văn của Công an tỉnh Quảng Trị, các cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Công an tỉnh Quảng Trị. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan nào không có văn bản trả lời thì xem như đồng ý.

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời của các cơ quan chức năng, Công an tỉnh có văn bản trình UBND tỉnh đề xuất việc cho phép sử dụng thẻ ABTC.

d) Trong thời hạn 02 ngày làm việc và hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh có văn bản cho phép hoặc không cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân, công chức, viên chức.

3. Thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền ký văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC.

4. Giao trả hồ sơ: Văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC của UBND tỉnh được gửi cho doanh nhân, công chức, viên chức và các đơn vị liên quan.

5. Sau khi nhận văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC của UBND tỉnh, Doanh nhân, công chức, viên chức trực tiếp làm thủ tục với Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên (TP. Đà Nẵng). Hồ sơ gửi Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an, gồm:

a) 01 tờ khai đề nghị cấp thẻ ABTC (theo mẫu do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an ban hành) có xác nhận của người đứng đầu doanh nghiệp hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý doanh nhân.

b) 04 ảnh cỡ 3 x 4 cm, nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần (01 ảnh dán vào tờ khai có đóng dấu giáp lai của doanh nghiệp hoặc cơ quan trực tiếp quản lý doanh nhân và 03 ảnh để rời).

Văn bản cho phép của UBND tỉnh.

Điều 6. Việc cấp lại thẻ ABTC

1. Thẻ ABTC được cấp lại trong trường hợp sau đây:

a) Thẻ ABTC đã hết hạn sử dụng, nhưng doanh nhân vẫn còn nhu cầu thường xuyên đi lại tại các nước hoặc vùng lãnh thổ thành viên tham gia chương trình ABTC.

b) Khi doanh nhân được cấp hộ chiếu mới thì cũng phải cấp lại thẻ ABTC cho phù hợp với nội dung mới của hộ chiếu.

c) Bị cơ quan có thẩm quyền của một nước hoặc vùng lãnh thổ thành viên ghi trong thẻ ABTC trở lên thông báo thẻ không còn giá trị để nhập cảnh.

d) Khi thẻ ABTC bị mất và doanh nhân đề nghị cấp lại.

đ) Khi thẻ ABTC bị hỏng và doanh nhân đề nghị cấp lại.

e) Có kết luận của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Cơ quan thi hành án các cấp về việc doanh nhân không vi phạm pháp luật hoặc đã chấp hành xong các nghĩa vụ thi hành bản án dân sự, kinh tế, lao động hoặc nghĩa vụ xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính.

2. Thủ tục, thời hạn cấp lại thẻ

a) Thủ tục cấp lại thẻ ABTC

- Đối với trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này, hồ sơ gồm:

+ 01 tờ khai đề nghị cấp lại thẻ ABTC, có dán ảnh đóng dấu giáp lai và xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp hoặc cơ quan tổ chức cán bộ các ngành kinh tế, quản lý nhà nước chuyên ngành về các hoạt động của các doanh nghiệp (theo mẫu do Bộ Công an quy định);

+ Văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC của UBND tỉnh;

+ Thẻ ABTC đã cấp cho doanh nhân;

- Đối với trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này, hồ sơ gồm:

+ 01 tờ khai đề nghị cấp lại thẻ ABTC, có dán ảnh đóng dấu giáp lai và xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp hoặc cơ quan tổ chức cán bộ các ngành kinh tế, quản lý nhà nước chuyên ngành về các hoạt động của các doanh nghiệp (theo mẫu do Bộ Công an quy định);

+ Thẻ ABTC đã cấp cho doanh nhân;

+ Bản sao hộ chiếu mới cấp lại cho doanh nhân;

- Đối với trường hợp quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này, hồ sơ gồm:

+ Văn bản thông báo của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an về doanh nhân của cơ quan, doanh nghiệp Việt Nam bị một trong các nước hoặc vùng lãnh thổ thành viên ghi trong thẻ ABTC trở lên thông báo thẻ ABTC không còn giá trị nhập cảnh;

+ 01 tờ khai đề nghị cấp lại thẻ ABTC, có dán ảnh đóng dấu giáp lai và xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp hoặc cơ quan tổ chức cán bộ các ngành kinh tế, quản lý nhà nước chuyên ngành về các hoạt động của các doanh nghiệp (theo mẫu do Bộ Công an quy định);

+ Thẻ ABTC đã cấp cho doanh nhân;

- Đối với trường hợp quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này thì chỉ xét cấp lại khi doanh nhân đã chấp hành các nghĩa vụ quy định tại Khoản 4, Điều 8 Quy chế này, hồ sơ gồm:

- 01 tờ khai đề nghị cấp lại thẻ ABTC, có dán ảnh đóng dấu giáp lai và xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp hoặc cơ quan tổ chức cán bộ các ngành kinh tế,

quản lý nhà nước chuyên ngành về các hoạt động của các doanh nghiệp (theo mẫu do Bộ Công an quy định).

- Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 Quy chế này, hồ sơ gồm:

+ 01 tờ khai đề nghị cấp lại thẻ ABTC, có dán ảnh đóng dấu giáp lai và xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp hoặc cơ quan tổ chức cán bộ các ngành kinh tế, quản lý nhà nước chuyên ngành về các hoạt động của các doanh nghiệp (theo mẫu do Bộ Công an quy định);

+ Thẻ ABTC bị hỏng, bị bản;

- Đối với trường hợp quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này, hồ sơ gồm:

+ Kết luận của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án các cấp về việc doanh nhân không vi phạm pháp luật hoặc đã chấp hành xong các nghĩa vụ thi hành bản án dân sự, kinh tế, lao động hoặc nghĩa vụ xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính.- Văn bản cho phép cấp lại thẻ ABTC của Thủ trưởng cấp Bộ, tỉnh;

+ 01 tờ khai đề nghị cấp lại thẻ ABTC, có dán ảnh đóng dấu giáp lai và xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp hoặc cơ quan tổ chức cán bộ các ngành kinh tế, quản lý nhà nước chuyên ngành về các hoạt động của các doanh nghiệp (theo mẫu do Bộ Công an quy định);

+ Thẻ ABTC đã cấp cho doanh nhân.

b) Thời hạn giá trị sử dụng của thẻ ABTC cấp lại

- Thẻ ABTC được cấp lại theo quy định tại Điểm a, e, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này có thời hạn 05 năm tính từ ngày cấp thẻ mới;

- Thẻ ABTC được cấp lại theo quy định tại Điểm b, c, d, đ, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này có thời hạn 05 năm tính từ ngày cấp thẻ cũ.

Điều 7. Phí, lệ phí cấp mới và cấp lại thẻ ABTC

Lệ phí cấp mới và xin cấp lại thẻ ABTC thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Chế độ thông tin báo cáo

1. Người đứng đầu doanh nghiệp hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý doanh nhân, công chức, viên chức phải có văn bản gửi Công an tỉnh Quảng Trị nếu doanh nhân, công chức, viên chức sử dụng thẻ thay đổi công tác và không thuộc diện đối tượng được cấp thẻ quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. Định kỳ 06 tháng, 01 năm, người đứng đầu doanh nghiệp hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý doanh nhân, công chức, viên chức được cấp thẻ ABTC phải có

trách nhiệm tổng hợp, thống kê, báo cáo về việc cấp thẻ (kèm bản sao thẻ ABTC) và việc sử dụng thẻ ABTC gửi đến Công an tỉnh Quảng Trị để tổng hợp.

3. Công an tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ lên UBND tỉnh việc doanh nhân, công chức, viên chức sử dụng thẻ ABTC.

4. Trường hợp người được cấp thẻ bị mất thẻ, chuyển công tác, thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ việc thì đơn vị phải có trách nhiệm báo cáo cho UBND tỉnh, Công an tỉnh và Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an theo quy định.

Điều 9. Xử lý vi phạm

1. Người đứng đầu doanh nghiệp hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý doanh nhân, công chức, viên chức khi ký xét duyệt vào tờ khai đề nghị cấp thẻ ABTC của doanh nhân phải căn cứ vào chức năng, quyền hạn của mình và tiêu chuẩn quy định cho doanh nhân được phép sử dụng thẻ ABTC và phải chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong việc lập, xét duyệt cho phép sử dụng thẻ ABTC, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành. UBND tỉnh xem xét thu hồi những thẻ ABTC đã cấp đối với trường hợp vi phạm, đồng thời tạm dừng việc xem xét cho doanh nhân khác có nhu cầu xin cấp thẻ ABTC thuộc doanh nghiệp, tổ chức vi phạm.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh Quảng Trị là đơn vị chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính